

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HC-PT

Ngày: 30/03/2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại trong hoạt động quản lý nhà ở,
đất ở hợp doanh*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các thẩm phán Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 443/2020/TLPT-HC ngày 28 tháng 8 năm 2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động quản lý nhà ở, đất ở hợp doanh*” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2020/HC-ST ngày 30-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2438/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1953; Nơi ĐKNKTT: Nhà số 60 Phố H2, phường N, quận H1, thành phố H. Địa chỉ nơi ở: Nhà số 23, ngõ 31 đường X, phường Q, quận T1, thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Triệu Q1 – Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: C26 Khu Liên kế B1, thành phố B, tỉnh Đ.

*** Người bị kiện:**

1. Giám đốc Sở Xây dựng Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Mạc Bình M, Phó Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H
 - Ông Cù Quang A, Phó Chánh Thanh tra Sở Xây dựng thành phố H
 - Ông Nguyễn Quốc K, Phó Phòng pháp chế Sở Xây dựng thành phố H
- (theo văn bản ủy quyền ngày 19/01/2021); đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch UBND thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 40/GUQ-UBND ngày 04/03/2021: Ông Dương Đức T2 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Viết A1, sinh năm 1949; Địa chỉ: Nhà số 60A Phố H2, phường N, quận H1, thành phố H.

2. Ông Nguyễn Viết T2, sinh năm 1940; Địa chỉ: số 109/19 N1, phường 2, quận 3, thành phố H3.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1938; Địa chỉ: Nhà số 60 Phố H2, phường N, quận H1, thành phố H.

4. Bà Nguyễn Thúy M1, sinh năm 1940; Địa chỉ: Số 100/23 H3, thành phố B, tỉnh Đ.

5. Bà Nguyễn Thị Liên H4, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 18 phố L, phường H6, quận H5, thành phố H.

6. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị C:

Ông Đỗ Văn H7, sinh năm 1938; ông Đỗ Văn Q2, sinh năm 1968; ông Đỗ Hải Đ1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 3 phố H8, phường P2, quận H1, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) Nguyễn Viết T2, Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thúy M1, Nguyễn Thị Liên H4, Đỗ Văn H7, Đỗ Văn Q2, Đỗ Hải Đ1 (theo các Giấy ủy quyền ngày 13-4-2018 và 18-4-2018): Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1953.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về nguồn gốc nhà, đất: Ngôi nhà 02 tầng nằm trên thửa đất có diện tích 156m² tại địa chỉ 60 Phố H2 mang Bằng khoán điền thổ số 291 khu Viện mắt, nguyên đứng tên sở hữu chủ là ông Nguyễn Viết Đ2 và vợ là bà Nguyễn Thị T3 - chủ cửa hiệu Cơm tám giò chả T4.

Trong thời kỳ thực hiện chính sách cải tạo Công Thương nghiệp Tư bản tư

doanh, ông Nguyễn Viết Đ2 đã đưa vào hợp doanh với Nhà nước phần vốn thương nghiệp và phần nhà dưới của ngôi nhà 60 Phố H2 (với tổng vốn hợp doanh là 3.913đ32 bao gồm cả giá trị nhà).

Ngày 24-8-1960, Ủy ban hành chính Thành phố H có Quyết nghị số 2080/QN về việc chuẩn y việc Hợp doanh giữa ông Nguyễn Viết Đ2 - bà Nguyễn Thị T3 với Nhà nước kể từ ngày 28-5-1960; Cửa hàng công tư hợp doanh đặt dưới sự quản lý của Công ty mậu dịch quốc doanh ngành ăn uống và dưới sự lãnh đạo của Sở Thương nghiệp H.

Từ năm 2001-2002 đến nay, phần góp vốn hợp doanh là nhà được giao cho Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ T4 quản lý.

Ngày 28-3-2016, ông Nguyễn Viết T có đơn đề nghị Sở Xây dựng xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ 60 Phố H2.

Ngày 19-4-2016, Sở Xây dựng thành phố H có văn bản số 2930/SXD-PC trả lời đơn của ông T có nội dung hướng dẫn ông Nguyễn Viết T đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở (trừ phần nhà, đất đã đưa vào hợp doanh). Không đồng ý với nội dung văn bản số 2930/SXD-PC ngày 19-4-2016 của Sở Xây dựng thành phố H, thì ông Nguyễn Viết T đã làm đơn khiếu nại với 06 nội dung, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị T3 là đồng sở hữu chủ nhà 60 Phố H2 nhưng văn bản không đề cập.

2. Phần ghi vốn hợp doanh 3000đ là phần dưới ngôi nhà 60 Phố H2 là không chính xác; không đúng với Quyết nghị số 2080/QN ngày 24-8-1960 của Ủy ban hành chính Thành phố H.

3. Ghi: “theo Công văn 19/HT.HC ngày 28-3-1973 ...”, là không chính xác.

4. Việc áp dụng Nghị quyết số 23/2003/QH11 26-11-2003 là không đúng.

5. Việc hướng dẫn gia đình làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 18-12-2015 của UBND thành phố H là không đầy đủ.

6. Gia đình không biết đến các quyết định về việc cổ phần hóa Công ty.

Ngày 20-12-2016, Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H ban hành Quyết định số 2306/QĐ-SXD về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Viết T (lần đầu).

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H, thì ông Nguyễn Viết T đã khiếu nại đối với Quyết định 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố H.

Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh của Thanh tra thành phố H, thì Chủ tịch UBND Thành phố H đã ban hành Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 đề giải quyết khiếu nại (lần hai), theo đó đã quyết định: Không chấp nhận khiếu nại của

ông Nguyễn Viết T; Đồng ý với Quyết định 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H.

Ngày 25-9-2017 và 31-10-2017, ông Nguyễn Viết T đã làm đơn khởi kiện Đề nghị Toà án huỷ các Quyết định hành chính, gồm: Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần hai); Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ 60A Phố H2 cho gia đình ông Nguyễn Viết T.

Căn cứ khởi kiện là:

+ Ngôi nhà tại địa chỉ 60A Phố H2 do gia đình trực tiếp quản lý, sử dụng từ tháng 01-1979 đến nay. Ngày 27-7-2015, gia đình đã có đơn gửi UBND thành phố H xin rút vốn hợp doanh với nhà nước; UBND thành phố H đã giao Sở Công thương và Sở Tài chính thành phố H xem xét giải quyết nhưng không được giải quyết;

+ Không có việc Công ty Cổ phần thương mại - Du lịch T4 sử dụng ổn định cửa hàng tại địa chỉ 60 Phố H2.

+ Nhà, đất là tài sản hợp pháp của gia đình ông nên không thuộc trường hợp được điều chỉnh bởi Điều 1 Nghị quyết 23/2003/NQ-QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc hội mà phải được thực hiện theo Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH ngày 02-4-2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 127/2005/NĐ-CP ngày 10-10-2005 của Chính phủ và Thông tư số 03/2007/TT-BXD ngày 22-5-2007 của Bộ Xây dựng. Căn cứ Hợp đồng mua bán nhà, đất của gia đình và tài liệu lưu trữ của cơ quan quản lý xác nhận, thì đủ căn cứ xác định nhà đất tại địa chỉ 60A Phố H2 là tài sản hợp pháp của gia đình; đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất. Cụ thể: Căn cứ xác lập quyền sở hữu nhà số 60A Phố H2 của gia đình ông T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 127/2005/NĐ-CP ngày 10-10-2005 của Chính phủ và Điều 4, Điều 5 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02-4-2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ, thì gia đình đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất.

- Đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Sở Xây dựng có quan điểm:

Sở Xây dựng thành phố H nhận được đơn kêu cứu của ông Nguyễn Viết T đề ngày 28-3-2016 có nội dung: Nhà ở của gia đình ông tại địa chỉ 60A Phố H2 xuống cấp sập đổ sập và đề gia đình đầu tư, sửa chữa xây dựng lại căn nhà, thì ông đề nghị Sở Xây dựng xem xét sớm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình.

Ngày 19-4-2016, Sở Xây dựng ban hành Công văn số 2930/SXD-PC trả lời ông Nguyễn Viết T có nội dung xác nhận: “*ngôi nhà số 60A Phố H2 có nguồn gốc là tài sản thuộc sở hữu của cụ Nguyễn Viết Đ2 chồng bà Nguyễn Thị T3. Trong thời kỳ thực hiện chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, ông Nguyễn Viết Đ2 - chủ cửa hiệu Cơm tám giò chả T4 đã đưa vào hợp doanh với nhà nước: Số vốn hợp doanh thành tiền là 3000đ và phần nhà dưới tại ngôi nhà 60 Phố H2...*” và đề nghị ông Nguyễn Viết T liên hệ với UBND phường N, quận H1 – thành phố H để được hướng dẫn làm thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần diện tích nhà đất gia đình ông Nguyễn Viết Đ2 quản lý, sử dụng (trừ phần diện tích đã hợp doanh với Nhà nước) tại ngôi nhà 60 Phố H2.

Ngày 25-5-2016, ông Nguyễn Viết T làm đơn khiếu nại đối với văn bản số 2930/SXD-PC ngày 19-4-2016 của Sở Xây dựng vì cho rằng văn bản này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của những người được thừa kế nhà tại địa chỉ 60 Phố H2. Sau khi tiến hành xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Viết T, thì Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H đã ban hành Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Viết T (lần đầu), theo đó đã đính chính số Công văn ngày 28-3-1973 của Công ty ăn uống H1 gửi Cục Thương nghiệp thành phố H từ “19/TC.HC” thành “18/TC.HC”, các nội dung khác tại Văn bản số 2930/SXD-PC ngày 19-4-2016 của Sở Xây dựng được giữ nguyên.

Do ông Nguyễn Viết T có đơn khiếu nại nên Sở Xây dựng đã chuyển hồ sơ giải quyết khiếu nại (lần đầu) đến UBND Thành phố H để được xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết T, đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H có quan điểm: Việc Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H ban hành Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 là đúng pháp luật; không có ý kiến gì khác với quan điểm đã được giải quyết tại Quyết định số 2306 nêu trên và Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 của Chủ tịch UBND Thành phố H đã giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Viết T (lần hai).

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo pháp luật.

- Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H có quan điểm:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Viết T tại địa chỉ 60 Phố H2 đối với Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), thì Chủ tịch UBND Thành phố H đã giao Thanh tra Thành phố xác minh nội dung khiếu nại.

Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh số 1530/BC-TTTP-P3 ngày 23-5-2017 của

Thanh tra Thành phố H, thì Chủ tịch UBND Thành phố H đã ký ban hành Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Viết T, theo đó Quyết định có nội dung: *“Đồng ý với Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Viết T... Tuy nhiên, Sở Xây dựng cần rút kinh nghiệm trong việc trả lời công dân”*.

Theo Quyết nghị số 2080/QN ngày 24-8-1960 của Ủy ban hành chính Thành phố H chuẩn y cho ông, bà Nguyễn Viết Đ2 - Nguyễn Thị T3 được hợp doanh với nhà nước kể từ ngày 28-5-1960 và đã bố trí sử dụng phần nhà hợp doanh. Năm 1993, Hội đồng 297 thành phố H đã kết luận diện tích tầng 1, nhà 60 Phố H2 gia đình ông Nguyễn Viết Đ2 và vợ là Nguyễn Thị T3 đã đưa vào công tư hợp doanh là không thể trả được. Do đó, việc Sở Xây dựng thành phố H căn cứ Nghị quyết số 23/2003/NQ-QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc hội để trả lời ông Nguyễn Viết T đối với phần diện tích hợp doanh tầng 1, nhà 60 Phố H2 là đúng quy định.

Việc cổ phần hóa Công ty ăn uống dịch vụ du lịch H1 chuyển đổi thành Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ du lịch H1 và chia tách thành 02 công ty được thực hiện theo các Quyết định số 2879/QĐ-UB ngày 17-7-1998; Quyết định số 5658/QĐ-UB ngày 30-12-1998 của UBND thành phố H và Quyết định số 04 QĐ/HĐQT ngày 14-12-2001 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ du lịch H1. Gia đình ông Nguyễn Viết T không có ai là thành viên của Công ty và cũng không có nghĩa vụ liên quan đến Công ty. Do đó, gia đình ông Thọ không biết đến các quyết định Cổ phần hóa của Công ty là đúng.

Căn cứ biên bản hợp doanh nhà cửa ngày 10-8-1960, thì ông Nguyễn Viết Đ2 đã thỏa thuận ngoài số vốn thương nghiệp, ông Đ2 xin hợp doanh thêm phần nhà cửa gồm toàn bộ phần nhà dưới nhà 60 Phố H2 làm cơ sở kinh doanh số tiền là 3000đ. Năm 1993, Hội đồng 297 thành phố H đã kết luận: Ông Nguyễn Viết Đ2 và bà Nguyễn Thị T3 đã học tập và được chấp nhận vào công tư hợp doanh ngành ăn uống với số vốn là 3.913đ92, trong đó có diện tích tầng 1, nhà 60 Phố H2 trị giá 3000đ đã tính vào vốn hợp doanh. Tại văn bản số 2930/SXD-PC ngày 19-4-2016 của Sở Xây dựng nêu: *“Số vốn hợp doanh thành tiền là 3000đ và phần nhà dưới tại ngôi nhà số 60 Phố H2”* là chưa chính xác. Nội dung khiếu nại này của ông Nguyễn Viết T là có cơ sở.

Đến nay, Chủ tịch UBND Thành phố H không có ý kiến gì khác với quan điểm đã được thể hiện tại Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 của Chủ tịch UBND Thành phố H V/v giải quyết khiếu nại. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật và bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Đại diện Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch T4 có quan điểm:

Công ty có tiền thân là Công ty ăn uống dịch vụ du lịch H1. Năm 1998 đã chuyển đổi thành Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ du lịch H1.

Tại Đại hội đại cổ đông năm 2001, thì Công ty được tách riêng theo Quyết định số 04/QĐ/HĐQT ngày 14-12-2001 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ du lịch H1. Theo đó, Công ty được giao quản lý cửa hàng thuê của Nhà nước tại địa chỉ 60 Phố H2.

Công ty vẫn khai thác cửa hàng đến năm 2007. Do gia đình ông Nguyễn Viết A1, Nguyễn Viết T gây khó khăn nên Công ty không trực tiếp quản lý, khai thác tại địa chỉ này cho đến nay.

Đến nay, Công ty chỉ quản lý cửa hàng tại địa chỉ 60 Phố H2 trên giấy tờ mà không khai thác giá trị sử dụng được bởi có xảy ra tranh chấp; tuy nhiên Công ty vẫn nộp tiền thuê nhà hàng năm với cơ quan thuế quận H1 liên tục từ khi được giao quản lý năm 2001 đến hết quý II năm 2020.

Công ty xác định không có quyền và nghĩa vụ gì đối với việc các đương sự khởi kiện trong vụ án và từ chối tham gia tố tụng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2020/HC-ST ngày 30-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206 và Điều 348 Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ các Điều 7, Điều 20, Điều 21; từ Điều 27 đến Điều 31 và từ Điều 36 đến Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011. Căn cứ các Điều 1, Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc hội. Căn cứ Điều 4, Điều 5 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH ngày 02-4-2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 127/2005/NĐ-CP ngày 10-10-2005 và Thông tư số 03/2007/TT-BXD ngày 22-5-2007 của Bộ Xây dựng. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Căn cứ Án lệ số 27/2019/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 22-8-2019 và được công bố theo Quyết định số 293/QĐ-CA ngày 09-9-2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết T đề nghị hủy Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với khiếu nại của ông Nguyễn Viết T ở địa chỉ 60 Phố H2, phường N, quận H1, Thành phố H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/06/2020 người khởi kiện ông Nguyễn Viết T và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết A1 kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm tuyên hủy Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H và Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 của Chủ tịch UBND thành phố H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có ý kiến cho rằng: có việc công tư hợp doanh đối với một phần diện tích nhà 60A Phố H2, tuy nhiên gia đình ông T không thuộc diện về cải tạo nhà đất, gia đình chỉ có duy nhất một căn nhà 60A Phố H2 và chỉ nhận được quyết định số 2080/QN về việc chuẩn y việc hợp doanh giữa ông Nguyễn Viết Đ2, bà Nguyễn Thị T3 với nhà nước, ngoài ra không còn quyết định nào khác. Phần diện tích nhà đưa vào Công tư hợp doanh không rõ bao nhiêu m², phần lợi tức đồng niên từ tháng 8/1960 đến nay gia đình chưa nhận được.

Toàn bộ diện tích đất ngôi nhà mà anh em ông T đang quản lý sử dụng ổn định không có tranh chấp từ năm 1952 đến nay đã xuống cấp, công tư hợp doanh đã tan rã. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết 75/2005/NQ-UBTVQH11; Điều 5 Nghị quyết số 23/2003/QH11...chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết T. Hủy các quyết định số 5290/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H và quyết định giải quyết khiếu nại số 2306/2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, có ý kiến thể hiện việc giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H và Chủ tịch UBND thành phố H đối với khiếu nại của ông Nguyễn Viết T là đúng thẩm quyền; đảm bảo về trình tự, thủ tục và có căn cứ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Viết T, Nguyễn Viết A1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của các đương sự, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là các quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại do các cơ quan nhà nước ban hành trong hoạt động quản lý nhà nước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính. Ngày 25-9-2017 và ngày 31-10-2017, ông Nguyễn Viết T làm đơn khởi kiện và đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung nộp đến Tòa án ngày 01-11-2017. Tòa án nhân dân Thành phố H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo về điều kiện và thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 32 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H và Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần 2):

[2.1] Về thẩm quyền ban hành: Phó Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H ký thay Giám đốc ban hành Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 V/v giải quyết khiếu nại; Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố H đã ký ban hành Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Viết T là đúng thẩm quyền và đảm bảo về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Căn cứ vào nguồn gốc nhà đất tại địa chỉ 60 Phố H2 và hồ sơ về việc hợp doanh giữa ông Nguyễn Viết Đ2, bà Nguyễn Thị T3 với nhà nước năm 1960 theo Quyết nghị số 2080/QN ngày 24-8-1960 của Ủy ban hành chính thành phố H. Theo đó, ông Nguyễn Viết Đ2 đã góp tiền và một phần nhà cửa thuộc tầng 1, nhà 60 Phố H2 vào hợp doanh với nhà nước. Phần nhà cửa hợp doanh tại địa chỉ 60 Phố H2 được dùng làm cửa hàng nêu tại Điều 3 Quyết nghị số 2080/QN: *“Cửa hàng công tư hợp doanh từ nay đặt dưới sự quản lý của Công ty Mậu dịch Quốc doanh ngành ăn uống và dưới sự lãnh đạo của Sở Thương nghiệp H”*.

Ngày 28-3-1973, Công ty ăn uống H1 - Thanh Trì có Công văn số 18/TC.HC gửi Cục Thương nghiệp thành phố H, đề nghị xem xét lại thành phần cho ông Nguyễn Viết Đ2, bà Nguyễn Thị T3 có nội dung: *“Vốn hợp doanh là 3.913đ32 tức hàng tháng 19đ57; diện tích chính 75m²50 (dưới nhà) đã tính vào trong số vốn hợp doanh; đôi tiền 3.457đ.”*.

Theo Quyết định số 104 AU/TC ngày 16-01-1979 của Sở quản lý ăn uống phục vụ Hà Nội, thì quầy hàng tại 60 Phố H2 trực thuộc Công ty ăn uống B1.

Theo Quyết định số 3835/QĐ-UB ngày 18-9-1981 của UBND Thành phố H về việc điều chuyển các Công ty kinh doanh ăn uống thuộc Sở quản lý ăn uống phục vụ H về UBND các quận quản lý, thì Công ty ăn uống B1 trực thuộc UBND quận H1 và đổi tên là Công ty ăn uống H1 và sau là Công ty ăn uống dịch vụ du lịch H1.

Theo Quyết định số 2879/QĐ-UB ngày 17-7-1998 của UBND thành phố H cho các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân quận H1 triển khai Cổ phần hoá, trong đó có Công ty ăn uống dịch vụ du lịch H1.

Thực hiện chủ trương Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thì UBND thành phố H ban hành Quyết định số 5658/QĐ-UB ngày 30-12-1998, theo đó chuyển đổi Công ty thành Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Du lịch H1.

Ngày 14-7-1999, Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Du lịch H1 và Sở Địa chính - Nhà đất H ký hợp đồng thuê đất số 123-24599/ĐC-NĐ-HĐTĐ với diện tích đất thuê là 76,8m² tại địa chỉ nhà số 60 Phố H2, phường N, quận H1 với thời hạn thuê đất là 10 năm.

Năm 2001, Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ du lịch H1 được tách thành 02 Công ty theo Quyết định số 04 QĐ/HĐQT ngày 14-12-2001 của Đại hội cổ đông của Công ty, là: Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ du lịch H9 và Công ty cổ phần Thương mại - Du lịch T4 và cũng theo Quyết định này thì cửa hàng ăn uống tại địa chỉ 60 Phố H2 thuộc mạng lưới kinh doanh của Công ty cổ phần Thương mại - Du lịch T4.

Quá trình được giao quản lý cửa hàng tại địa chỉ 60 Phố H2, thì Công ty cổ phần Thương mại - Du lịch T4 vẫn nộp tiền thuê đất tại Chi cục thuế quận H1 kể từ năm 2002 đến nay (đã nộp tiền thuê đất hết quý II năm 2020). Tuy nhiên, kể từ năm 2008 thì Công ty chỉ quản lý cửa hàng trên giấy tờ, thực tế thì gia đình ông Nguyễn Viết A1 vẫn đang sử dụng toàn bộ ngôi nhà tại 60 Phố H2. Lý do là do gia đình ông T, ông A1 gây khó khăn, cản trở việc Công ty sửa chữa để đưa vào sử dụng.

Các tài liệu do Công ty cổ phần Thương mại - Du lịch T4 cung cấp cho Tòa án thể hiện việc Công ty được giao quản lý khai thác cửa hàng; trả tiền thuê đất hàng năm; yêu cầu giải quyết tranh chấp; công văn trả lại nhà cho nhà nước...

Như vậy, có căn cứ để xác định phần tầng 1, nhà 60 Phố H2 trước đây thuộc sở hữu của ông Nguyễn Viết Đ2 và bà Nguyễn Thị T3 đã được vợ chồng ông Nguyễn Viết Đ2 đưa vào hợp doanh với Nhà nước từ ngày 28-5-1960 theo Quyết nghị số 2080/QN ngày 24-8-1960 của Ủy ban hành chính thành phố H.

Năm 1993, Hội đồng 297 Thành phố H đã xét đơn của bà Nguyễn Thị T3 đòi lại quyền sở hữu diện tích tầng 1, nhà 60 Phố H2 đã đưa vào công ty tư hợp doanh. Hội đồng đã xem xét và kết luận: “... diện tích tầng 1, nhà 60 Phố H2 gia đình ông Nguyễn Viết Đ2 và vợ là Nguyễn Thị T3 đã đưa vào công tư hợp doanh là không thể

trả được”.

Thực tế gia đình ông Nguyễn Viết T cũng đã nhiều lần gửi đơn khiếu nại và kiến nghị đến Bộ Xây dựng đề nghị xem xét giải quyết phần diện tích nhà đã đưa vào hợp doanh và xin mua lại tầng trệt của căn nhà 60 Phố H2, phường N, quận H1, thành phố H. Thanh tra Bộ Xây dựng cũng đã có Công văn số 474/TTr-KNTC ngày 18-11-2010 gửi UBND thành phố H đề nghị xem xét giải quyết đối với khiếu nại của ông Nguyễn Viết T. UBND thành phố H cũng đã có nhiều công văn gửi Sở Công thương và Sở Tài chính phối hợp xem xét giải quyết theo quy định nhưng không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án gia đình ông Nguyễn Viết A1, Nguyễn Viết T xác định có việc gia đình đưa diện tích nhà này vào Công tư hợp doanh với nhà nước từ năm 1960 nhưng Nhà nước không quản lý, chưa giao cho ai sử dụng nên không thuộc trường hợp bị điều chỉnh bởi Nghị quyết số 23/2003/QH ngày 26-11-2003 của Quốc hội mà thỏa mãn quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết 755/2005/NQ-UBTVQH ngày 02-4-2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định 127/2005/NĐ-CP ngày 10-10-2005 của Chính phủ để được giải quyết trả lại nhà là không phù hợp, bởi những căn cứ sau:

Tại Quyết nghị số 2080/QN ngày 24-8-1960 của Ủy ban hành chính thành phố H đã xác nhận việc ông Nguyễn Viết Đ2, bà Nguyễn Thị T3 đưa một phần tầng 1, nhà 60 Phố H2 vào hợp doanh với nhà nước; cửa hàng công tư hợp doanh đặt dưới sự quản lý của Công ty mậu dịch quốc doanh ngành ăn uống và dưới sự lãnh đạo của Sở Thương nghiệp H. Việc các thành viên trong gia đình ông Nguyễn Viết A1, Nguyễn Viết T bán hàng và quản lý cửa hàng giai đoạn này với tư cách là nhân viên của Công ty, hưởng lương và các chế độ đối với nhân viên Công ty theo biên chế chứ không phải với tư cách là hộ kinh doanh cá thể.

Cửa hàng do Công ty cổ phần Thương mại - Du lịch T4 quản lý theo Hợp đồng thuê nhà đất được ký giữa Sở Địa chính - Nhà đất H và Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ du lịch H1 năm 1999 và nộp tiền thuê đất hàng năm với Chi cục thuế quận H1 từ năm 2002 đến nay.

[3.2]. Cụ Nguyễn Thị T3 là đồng sở hữu chủ đối với căn nhà tại 60 Phố H2 thể hiện tại hồ sơ quản lý nhà đất, gồm: Hợp đồng mua bán nhà và Bảng khoán điền thổ số 291 khu Viện mắt. Việc tại văn bản số 2930/SXD-PC ngày 19-4-2016 của Sở Xây dựng không đề cập cụ T3 là đồng sở hữu chủ không làm mất đi quyền chủ sở hữu đối với tài sản này của cụ Nguyễn Thị T3; Phần ghi vốn hợp doanh đã được thể hiện tại kết luận của Hội đồng 297 Thành phố H năm 1993. Nội dung này tại văn bản số 2930/SXD-PC ngày 19-4-2016 và Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H nêu là chưa chính xác. Tuy nhiên, nội dung này đã được khắc phục tại Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 của Chủ tịch

UBND thành phố H khi giải quyết khiếu nại (lần hai); Văn bản số 2930/SXD-PC ngày 19-4-2016 có ghi sai số công văn của Công ty ăn uống H1 đề ngày 28-3-1973 gửi Cục Thương nghiệp thành phố H. Nội dung này đã được khắc phục tại quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H. Ngoài ra sở dĩ gia đình ông Nguyễn Viết T không ai biết việc cổ phần hóa và tách Công ty từ 1998 đến nay, bởi gia đình ông A1, ông T không có ai là cổ đông; quyền và nghĩa vụ của gia đình không liên quan đến Công ty. Do vậy, các quyết định về việc cổ phần hóa và tách Công ty không được giao là có căn cứ.

[4]. Do Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Viết T (lần đầu) có việc xác định chưa đúng về phần ghi vốn hợp doanh của ông Nguyễn Viết Đ2, bà Nguyễn Thị T3 với nhà nước. Căn cứ Kết luận của Hội đồng 297 thành phố H năm 1993, thì tại Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 Chủ tịch UBND thành phố H đã xác định lại cho phù hợp. Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố H đã làm rõ hơn và khắc phục phần nội dung mà quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu nêu không đúng và đã rút kinh nghiệm đối với Giám đốc Sở Xây dựng thành phố H.

Như vậy nhà đất thuộc phần tầng 1, nhà 60 Phố H2 được ông Nguyễn Viết Đ2, bà Nguyễn Thị T3 đưa vào hợp doanh với nhà nước từ năm 1960 đã được Nhà nước quản lý, bố trí sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 2306/QĐ-SXD ngày 20-12-2016 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 5290/QĐ-UBND ngày 08-8-2017 của Chủ tịch UBND thành phố H của người khởi kiện là có cơ sở.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết T đã được Tòa án cấp sơ thẩm phân tích đánh giá và quyết định là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Viết T, Nguyễn Viết A1.

Về án phí: Ông Nguyễn Viết T, Nguyễn Viết A1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Do ông T, ông A1 là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm hành chính theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Viết T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết A1; giữ nguyên quyết định

của Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2020/HC-ST ngày 30/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Viết T, Nguyễn Viết A1 được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà